

HOSE 18/07/2014

VNINDEX 596.26 5.89 1.00%

KLGD 144,369,890 CP
GTGD 2,526.22 Tỷ
GTR NDTNN - 27.17 Tỷ

CP Tăng giá 103 CP
CP Giảm giá 98 CP
CP Đứng giá 103 CP



HNX 18/7/2014

HNXINDEX 81.14 0.30 0.37%

KLGD 43,982,766 CP
GTGD 557.26 Tỷ
GTR NDTNN 34.72 Tỷ

CP Tăng giá 80 CP
CP Giảm giá 95 CP
CP Đứng giá 204 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 643.78 7.48 1.18%
HNX30 165.68 0.87 0.53%

Tâm điểm

- ▶ **Bluechips tạo hiệu ứng giúp 2 sàn giao dịch tích cực**
- ▶ **Thanh khoản thị trường gia tăng mạnh trong phiên hôm nay**
Tổng giá trị giao dịch cả 2 sàn đạt mức hơn 3,000 tỷ đồng
- ▶ **Nhà đầu tư vẫn tin tưởng làm ăn ở Việt Nam**
Theo Báo cáo Triển vọng thị trường châu Á quý 3 của Ngân hàng HSBC Thanhnien
- ▶ **WB cam kết tài trợ cho Việt Nam hơn 3.8 tỷ USD nguồn vốn IDA**
Qua đó, giữ Việt Nam là quốc gia được phân bổ vốn IDA lớn thứ 2 trong kỳ IDA 17 Trí Thức Trẻ
- ▶ **Xuất khẩu tăng gần 10 tỉ USD**
Đến ngày 30/6, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu cả nước đạt trên 71.1 tỉ USD Hải Quan
- ▶ **VNS: Lãi 6 tháng đạt gần 151 tỷ đồng, tăng 60% so với cùng kỳ năm trước**
Với kết quả này, VNS đã hoàn thành 60.32% kế hoạch lợi nhuận năm 2014 Trí Thức Trẻ/VNS
- ▶ **DHG: Ước đạt 354.2 tỷ đồng lợi nhuận trong 6 tháng**
Riêng quý 2, DHG đạt 222.8 tỷ đồng LNNTT, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2013 Đầu tư Chứng khoán

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,048,920	14.2	3.1	21.0%	11.2%
HNX	130,699	17.0	1.6	7.8%	4.2%
Toàn bộ thị trường	1,179,619	16.1	3.0	19.8%	10.5%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,982	5.9	0.9	15.6%	10.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	18,527	7.0	1.5	20.9%	15.3%
Thép và sản phẩm thép	39,481	21.4	2.0	18.5%	7.9%
Khai khoáng	11,968	51.2	4.8	2.2%	1.5%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	21,623	19.1	1.4	11.4%	8.1%
Xây dựng	30,331	- 53.0	1.1	-4.0%	1.5%
Máy công nghiệp	8,554	6.6	1.4	21.4%	14.8%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,284	14.0	1.4	15.1%	11.5%
Lốp xe	8,202	9.9	2.7	29.1%	12.8%
Nuôi trồng nông & hải sản	15,929	9.8	1.3	14.5%	6.5%
Thực phẩm	201,886	23.1	4.8	21.9%	17.0%
Dược phẩm	15,875	12.4	2.5	25.9%	16.7%
Phần mềm	17,273	10.6	1.8	22.2%	9.6%
Sản xuất & phân phối điện	21,782	- 5.5	1.3	-6.5%	3.3%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	214,943	18.0	5.7	32.9%	22.1%
Bảo hiểm nhân thọ	28,580	23.2	2.3	10.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	26,056	14.4	1.4	8.1%	6.1%
Ngân hàng	244,200	11.0	1.2	11.1%	0.9%
Bất động sản	138,465	11.9	2.6	27.6%	6.9%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	40,837	10.7	2.1	20.4%	8.3%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

Nhà đầu tư vẫn tin tưởng làm ăn ở Việt Nam

► Tin kinh tế

Theo Báo cáo Triển vọng thị trường châu Á quý 3 do Ngân hàng HSBC công bố ngày 17/7, những căng thẳng với Trung Quốc chỉ tác động hạn chế đến kinh tế VN trong ngắn hạn. FDI vào Việt Nam tiếp tục ổn định, cho thấy các nhà đầu tư chính (Nhật, Hàn Quốc, Mỹ và Đài Loan) vẫn không thay đổi lập trường đối với Việt Nam. Tuy nhiên, vấn đề lâu dài của Việt Nam là tổ chức chuỗi cung ứng. Hiện nay, nhiều ngành xuất khẩu chính của Việt Nam vẫn phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài như dệt may, da giày và điện tử.

WB cam kết tài trợ cho Việt Nam hơn 3.8 tỷ USD nguồn vốn IDA

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức của Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam từ 16-17/7/2014, Chủ tịch WB Jim Yong Kim chính thức thông báo WB tiếp tục cam kết tài trợ cho Việt Nam hơn 3.8 tỷ USD nguồn vốn IDA trong thời gian từ 2014-2017, giữ Việt Nam ở vị trí quốc gia được phân bổ nguồn vốn IDA lớn thứ 2 trong kỳ IDA 17. Điều này khẳng định sự tin tưởng của cả nhân ngài Chủ tịch và các lãnh đạo của WB đối với hiệu quả của các chương trình/dự án WB tại Việt Nam và các thành tựu trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội mà Việt Nam đạt được thời gian qua.

Xuất khẩu tăng gần 10 tỉ USD

Thống kê cập nhật đến 30/6, của Tổng cục Hải quan cho thấy tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu cả nước đạt trên 71.1 tỉ USD, tăng gần 10 tỉ USD so với cùng kỳ năm 2013 (cùng kỳ đạt gần 61.7 tỉ USD). Đến nay, cả nước có 13 nhóm hàng đạt kim ngạch xuất khẩu từ 1 tỉ USD trở lên, tăng 2 nhóm hàng so với cùng kỳ 2013. 2 nhóm hàng vừa lọt vào nhóm hàng xuất khẩu "tỉ đô" là: Túi xách, ví, vali, mũ, ô đạt trên 1.25 tỉ USD (cùng kỳ đạt gần 905 triệu USD); nhóm thứ hai là xơ, sợi dệt các loại đạt hơn 1.17 tỉ USD (cùng kỳ đạt gần 981 triệu USD). Trong các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta, điện thoại vẫn duy trì vị trí dẫn đầu với kim ngạch trong 6 tháng qua đạt 11.555 tỉ USD, tăng 1.58 tỉ USD so với cùng kỳ.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

VNS: Lãi 6 tháng đạt gần 151 tỷ đồng, tăng 60% so với cùng kỳ năm trước

► Tin doanh nghiệp

CTCP Ánh Dương Việt Nam (HOSE: VNS) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 2/2014 công ty mẹ với doanh thu gần 867 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 72 tỷ đồng, tăng lần lượt 17.8% và 53.7% so với cùng kỳ năm ngoái. Với kết quả thực hiện được trong quý 2 kết hợp với những thành quả trong quý 1, lũy kế 6 tháng đầu năm doanh thu thuần của VNS đạt hơn 1,741 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt gần 151 tỷ đồng, tăng lần lượt 17.3% và gần 60% so với 6 tháng đầu năm 2013. Với mức doanh thu và lợi nhuận đạt được, 6 tháng đầu năm 2014 VNS đã thực hiện được 52.25% kế hoạch doanh thu và 60.32% kế hoạch lợi nhuận cả năm đề ra.

DHG: Ước đạt 354.2 tỷ đồng lợi nhuận trong 6 tháng

CTCP Dược Hậu Giang (HOSE: DHG) cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2014, Công ty mẹ ước đạt doanh thu 1,605 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 354.2 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu quý 2 đạt 918.3 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 222.8 tỷ đồng, lần lượt tăng 26% và 14% so với cùng kỳ năm ngoái. Công ty đang tăng cường xuất khẩu và mở rộng hoạt động ở Myanmar trong bối cảnh DN phải đối mặt với những quy định chặt chẽ hơn về sản phẩm kháng sinh ở trong nước. Tại Myanmar, DHG đang đàm phán với một công ty địa phương để thành lập công ty liên doanh. DHG dự kiến đầu tư vào đây 91 tỷ đồng để sản xuất các sản phẩm y tế tương tự như những sản phẩm đang bán ở Việt Nam. Khi đạt được thỏa thuận, DHG sẽ xây một nhà máy ở Myanmar vào năm 2015.

HSG: Lãi lũy kế 9 tháng ước thực hiện 47% kế hoạch

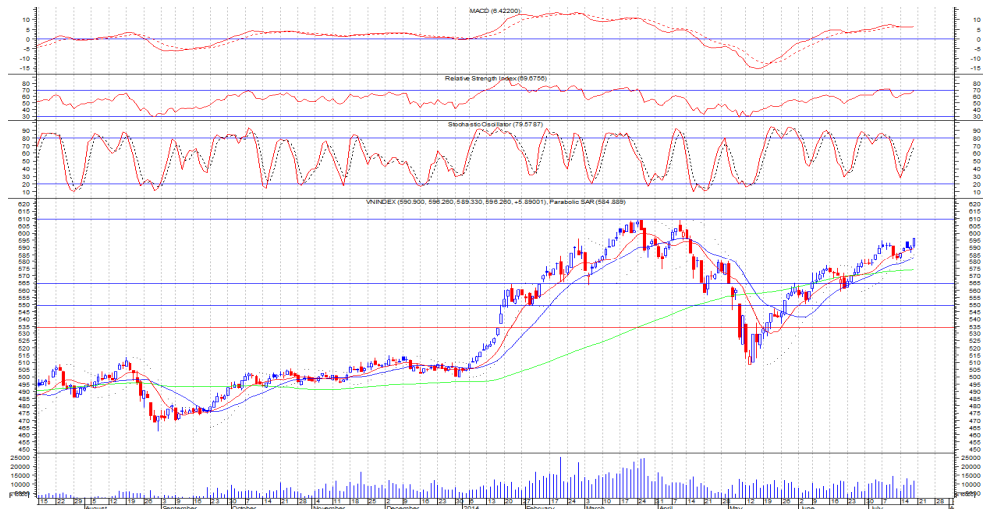
Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HOSE: HSG) vừa công bố thông tin ước kết quả kinh doanh hợp nhất quý 3 và 9 tháng đầu niên độ tài chính 2013 - 2014 (từ 1/10/2013 đến 30/9/2014). Theo thông tin từ Tập đoàn này, trong riêng quý 3, Tôn Hoa Sen lãi sau thuế 111 tỷ đồng trên 4,323 tỷ đồng doanh thu thuần. Lũy kế 9 tháng, HSG lãi ròng 281 tỷ đồng. Được biết, 9 tháng đầu niên độ, Tôn Hoa Sen tiêu thụ trên 595 nghìn tấn thành phẩm, trong đó 42.5% sản lượng dành cho xuất khẩu.

HOSE 18/07/2014 VNINDEX 596.26 5.89 1.00% 144,369,890 CP 2,526.22 bil VND

Bluechips tạo hiệu ứng giúp 2 sàn giao dịch tích cực

VN-Index tăng 5.89 điểm (+1.00%), đóng cửa tại mức 596.26 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến dài tương đối, tăng điểm và đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên.

- MACD cho tín hiệu mua trở lại đây là một tín hiệu khá tích cực.
- Stochastic Oscillator vẫn tiếp tục gia tăng mạnh.
- MA10, MA20 gia tăng cho thấy xu hướng tăng điểm của VN-Index vẫn còn.
- RSI (14) tăng mạnh lên mức 69. Điều này cho thấy sức mạnh của thị trường đang gia tăng.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.1 (0.8%)	26,665,050
HQC	0.2 (2.5%)	11,427,440
FPT	3.1 (6.3%)	3,985,310
SSI	0.5 (1.9%)	3,102,600
OGC	0.4 (3.5%)	2,799,440

HOSE Top 5 theo % tăng

PTB	3 (6.9%)	10,130
LGC	1.8 (6.9%)	10,000
HLA	0.2 (6.9%)	1,633,600
LM8	1.2 (6.7%)	29,720
SRF	1 (6.7%)	33,760

HOSE Top 5 theo % giảm

TMS	-2.5 (-7.0%)	130
CMV	-1 (-6.9%)	1,000
TMP	-1.5 (-6.8%)	13,970
NHW	-0.8 (-6.7%)	10
EVE	-1.8 (-6.6%)	1,350

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

DRC	11,0 tỷ	197,150
MWG	10,4 tỷ	98,070
PPC	9,5 tỷ	406,150
DPM	7,9 tỷ	244,100
STB	5,2 tỷ	253,030

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-29,7 tỷ	425,090
PVD	-16,3 tỷ	181,820
HPG	-12,8 tỷ	223,830
GAS	-10,5 tỷ	95,270
VSH	-6,2 tỷ	402,070

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	286,050	- 27.17

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ TT giao dịch khá giằng co ở phiên sáng, lực bán chốt lời vẫn khá lớn. Tuy nhiên, lực mua mạnh ở nhiều mã Bluechips ở phiên chiều đã tạo hiệu ứng lớn TT.
- ▶ KLGD gia tăng và đạt 120 triệu đơn vị. Thanh khoản gia tăng là một yếu tố rất tích cực, củng cố cho đà tăng vững chắc của chỉ số này.
- ▶ Khối ngoại bán ròng 27 tỷ trong phiên hôm nay. Không có nhiều lo ngại về đà bán ròng này.
- ▶ VN-Index tiếp tục gia tăng tới vùng đỉnh cũ 600 điểm. Việc dòng tiền gia tăng tốt khiến chúng tôi tin rằng VN-Index nhiều khả năng sẽ chinh phục thành công mốc này.
- ▶ NĐT có thể gia tăng lượng hàng có sẵn, xem xét sử dụng margin nếu thanh khoản tiếp tục được duy trì. Với nhiều mã đã tăng trưởng tốt, NĐT có thể xem xét chốt lời.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	110.0	208,450.00	18.5	5.9	33.4%	22.6%
VNM	833.4	133.0	110,846.70	16.8	5.7	36.4%	29.1%
VCB	2,665.0	26.2	69,823.53	15.7	1.4	10.4%	1.0%
MSN	734.9	93.0	68,346.75	203.9	4.6	2.2%	0.7%
VIC	894.2	70.0	62,596.83	8.3	4.1	47.0%	11.1%
CTG	3,723.4	14.8	55,106.39	8.6	1.0	11.4%	1.1%
BID	2,811.2	15.0	42,168.04	9.1	1.3	14.2%	0.8%
BVH	680.5	42.6	28,988.08	23.2	2.3	10.0%	2.3%
HPG	481.9	58.0	27,950.67	11.8	2.4	25.0%	10.7%
PVD	275.3	89.0	24,497.97	11.1	2.3	21.7%	9.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

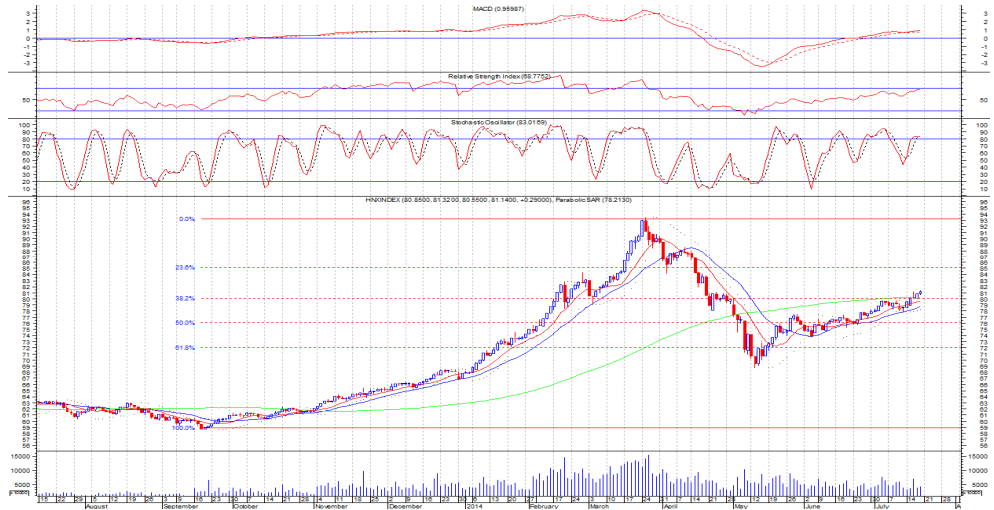
Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	13.6	3,479.70	14.4	1.1	NA	TH.DOI
FPT	343.9	52.5	18,054.45	10.5	1.8	NA	TH.DOI
CII	112.9	22.4	2,528.10	17.3	1.6	NA	TH.DOI
BMP	45.5	72.0	3,274.45	8.9	2.1	NA	TH.DOI
NHS	60.8	11.6	704.70	5.1	0.8	NA	TH.DOI
FDC	27.6	19.3	532.87	1.9	0.9	NA	TH.DOI

HNX 18/07/2014 HNX-Index 81.14 0.30 0.37% 43,982,766 CP 557.26 bil. VND

Bluechips tạo hiệu ứng giúp 2 sàn giao dịch tích cực

Chỉ số HNX-Index tăng 0.30 điểm (+0.37%), đóng cửa tại mốc 81.14 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến vừa phải, HNX-Index tăng điểm nhẹ.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator dừng đà giảm và nhiều khả năng sắp cho tín hiệu bán.
- MACD gia tăng mạnh, cho thấy xu hướng tăng điểm của HNX-Index vẫn đang được củng cố.
- RSI (14) tăng mức 68. Đây là tín hiệu khá tích cực.
- HNX-Index chinh phục thành công mức 80 điểm và vẫn giữ được đà tăng này..



HNX Top 5

theo KLGD

KLS	0 (0.0%)	4,558,540
SCR	0 (0.0%)	3,710,900
PVX	0 (0.0%)	3,418,770
SHB	0.1 (1.1%)	2,918,860
PVS	0.6 (1.8%)	2,916,900

HNX Top 5

theo % tăng

HPS	0.4 (10.0%)	400
SIC	0.6 (10.0%)	3,400
VE8	0.7 (10.0%)	9,800
VLA	1.2 (10.0%)	100
L14	0.8 (9.9%)	200

HNX Top 5

theo % giảm

S12	-0.9 (-10.0%)	42,700
TH1	-2.6 (-10.0%)	100
HVT	-1.9 (-9.9%)	600
CT6	-1 (-9.7%)	100
NHA	-0.4 (-9.5%)	100

HNX Top 5

Mua ròng NDTNN

PVS	21,9 tỷ	633,600
VND	3,2 tỷ	193,900
SHB	2,8 tỷ	310,000
VCG	2,4 tỷ	167,200
DBC	1,9 tỷ	81,000

HNX Top 5

Bán ròng NDTNN

HNM	-0,4 tỷ	40,000
VIG	-0,2 tỷ	40,000
SCR	-0,2 tỷ	20,600
VKC	-0,2 tỷ	20,000
PGS	-0,1 tỷ	4,000

GD NDTNN

KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,469,670 34.72

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ TT giao dịch khá giằng co ở phiên sáng, lực bán chốt lời vẫn khá lớn. Tuy nhiên, lực mua mạnh ở nhiều mã Bluechips ở phiên chiều đã tạo hiệu ứng lớn TT.
- ▶ KLGD gia tăng và đạt 43 triệu đơn vị. Thanh khoản gia tăng là một yếu tố rất tích cực, củng cố cho đà tăng của chỉ số này.
- ▶ Khối ngoại mua ròng 34,7 tỷ trong phiên hôm nay. Việc khối ngoại liên tục duy trì đà mua ròng sẽ hỗ trợ khá tốt cho thị trường trong bối cảnh hiện nay.
- ▶ HNX-Index đã chinh phục thành công ngưỡng 80 điểm. Việc dòng tiền gia tăng tốt khiến chúng tôi tin rằng HNX-Index sẽ tiếp tục tích lũy tốt ở vùng này.
- ▶ NĐT có thể gia tăng lượng hàng có sẵn, xem xét sử dụng margin nếu thanh khoản tiếp tục được duy trì. Với nhiều mã đã tăng trưởng tốt, NĐT có thể xem xét chốt lời.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
PVS	446.7	34.4	15,366.49	9.9	1.8	19.3%	6.2%
ACB	909.8	15.5	14,101.60	18.5	1.1	6.1%	0.5%
SQC	110.0	80.0	8,800.00	258.9	6.4	-2.4%	-2.0%
SHB	886.1	9.2	8,151.97	10.0	0.8	7.9%	0.7%
VCG	441.7	14.4	6,360.63	14.2	1.1	8.3%	1.8%
OCH	200.0	25.6	5,120.00	36.3	2.4	6.3%	3.1%
PVI	225.4	19.8	4,463.20	15.7	0.7	4.6%	2.1%
NTP	56.3	52.0	2,929.64	10.0	1.7	23.8%	16.0%
LAS	77.8	37.0	2,879.78	6.5	2.0	33.5%	17.5%
VNR	131.1	20.4	2,673.95	7.7	0.9	14.5%	7.0%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	32.5	1,235.00	7.9	1.4	NA	TH.DOI
AAA	19.8	19.6	388.08	7.4	0.7	NA	TH.DOI
VND	96.9	16.7	1,618.84	11.4	1.3	NA	TH.DOI
NTP	56.3	52.0	2,929.64	10.0	1.7	NA	TH.DOI
PVC	50.0	22.2	1,110.00	13.2	1.3	NA	TH.DOI
DXP	7.9	38.5	303.19	6.2	1.5	NA	TH.DOI

FTSE Vietnam (UCITS ETF)

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
MSN	HOSE	734.9	68,346.75	13.73%	93.0	203.91	4.57	144,412	169,609	152,335
VIC	HOSE	894.2	62,596.83	13.68%	70.0	8.30	4.13	455,343	374,737	363,013
HPG	HOSE	481.9	27,950.67	13.62%	58.0	11.81	2.36	1,183,472	1,055,564	729,094
PVD	HOSE	275.3	24,497.97	9.64%	89.0	11.11	2.30	323,820	340,735	339,771
HAG	HOSE	718.2	18,241.13	8.07%	25.4	15.02	1.38	2,701,887	2,622,118	2,735,541
STB	HOSE	1,142.5	23,307.24	7.65%	20.4	10.54	1.52	341,827	1,587,045	1,530,759
VCB	HOSE	2,665.0	69,823.53	6.07%	26.2	15.67	1.37	287,820	472,638	551,005
DPM	HOSE	379.9	12,309.87	5.32%	32.4	6.54	1.42	852,975	850,401	1,013,477
ITA	HOSE	718.0	5,959.45	3.07%	8.3	104.97	0.76	5,703,331	5,500,529	5,417,520
BVH	HOSE	680.5	28,988.08	2.45%	42.6	23.19	2.28	159,145	182,203	328,143
KBC	HOSE	389.8	4,404.29	2.33%	11.3	26.50	0.83	1,428,660	1,463,721	970,153
HSG	HOSE	96.3	4,362.98	2.28%	45.3	11.02	2.04	136,591	125,040	140,062
GMD	HOSE	114.4	4,004.76	1.97%	35.0	128.76	0.88	124,000	167,373	268,159
VSH	HOSE	206.2	3,155.49	1.58%	15.3	14.87	1.20	640,619	676,748	471,711
PPC	HOSE	318.2	7,572.08	1.47%	23.8	8.05	1.34	593,997	433,278	427,671
CSM	HOSE	67.3	3,149.27	1.45%	46.8	8.41	2.40	583,964	577,178	411,444
DRC	HOSE	83.1	4,693.67	1.34%	56.5	11.93	3.12	273,467	324,550	220,050
HVG	HOSE	120.0	2,904.00	1.24%	24.2	15.08	1.25	473,892	626,226	545,640
PVT	HOSE	255.9	3,479.70	1.16%	13.6	14.40	1.10	1,450,138	1,802,103	1,001,087
DIG	HOSE	143.0	2,373.73	1.06%	16.6	43.51	0.98	117,955	161,840	227,663
OGC	HOSE	300.0	3,540.00	0.82%	11.8	50.33	1.07	1,173,643	1,294,280	1,646,094

Công ty quản lý
Chỉ số tham chiếu

DB Platinum Advisors
FTST Vietnam Index

Ngày lập quỹ **15/01/2008**
Ngày lập chỉ số **14/05/2007**

SLCKVN **22/22**
TGTTSQL **361 mil.**

Market Vectors Vietnam ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
STB	HOSE	1,142.5	23,307.24	7.67%	20.4	10.54	1.52	341,827	1,587,045	1,530,759
MSN	HOSE	734.9	68,346.75	7.43%	93.0	203.91	4.57	144,412	169,609	152,335
VCB	HOSE	2,665.0	69,823.53	7.31%	26.2	15.67	1.37	287,820	472,638	551,005
VIC	HOSE	894.2	62,596.83	6.29%	70.0	8.30	4.13	455,343	374,737	363,013
DPM	HOSE	379.9	12,309.87	5.63%	32.4	6.54	1.42	852,975	850,401	1,013,477
BVH	HOSE	680.5	28,988.08	5.63%	42.6	23.19	2.28	159,145	182,203	328,143
PVS	HNX	446.7	15,366.49	5.50%	34.4	9.93	1.77	2,684,137	2,773,938	2,078,914
PVD	HOSE	275.3	24,497.97	3.79%	89.0	11.11	2.30	323,820	340,735	339,771
ITA	HOSE	718.0	5,959.45	3.48%	8.3	104.97	0.76	5,703,331	5,500,529	5,417,520
SHB	HNX	886.1	8,151.97	3.36%	9.2	9.98	0.76	7,558,532	7,842,912	6,691,901
HAG	HOSE	718.2	18,241.13	3.27%	25.4	15.02	1.38	2,701,887	2,622,118	2,735,541
VCG	HNX	441.7	6,360.63	3.21%	14.4	14.15	1.13	1,030,811	1,134,953	1,616,023
OGC	HOSE	300.0	3,540.00	2.07%	11.8	50.33	1.07	1,173,643	1,294,280	1,646,094
DRC	HOSE	83.1	4,693.67	1.52%	56.5	11.93	3.12	273,467	324,550	220,050
GMD	HOSE	114.4	4,004.76	1.49%	35.0	128.76	0.88	124,000	167,373	268,159
PPC	HOSE	318.2	7,572.08	1.32%	23.8	8.05	1.34	593,997	433,278	427,671
PVT	HOSE	255.9	3,479.70	1.16%	13.6	14.40	1.10	1,450,138	1,802,103	1,001,087
PVX	HNX	400.0	1,840.00	0.00%	4.6	- 0.82	2.30	6,399,691	5,706,303	7,239,436

Công ty quản lý
Chỉ số tham chiếu

Van Eck Global
Market Vector Vietnam Index

Ngày lập quỹ **08/11/2009**
Ngày lập chỉ số **24/11/2008**

SLCKVN **17/27**
TGTTSQL **439.5 mil.**

MSCI Frontier Market Index ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
VIC	HOSE	894.2	62,596.83	0.00%	70.0	8.30	4.13	455,343	374,737	363,013
MSN	HOSE	734.9	68,346.75	0.00%	93.0	203.91	4.57	144,412	169,609	152,335
DPM	HOSE	379.9	12,309.87	0.00%	32.4	6.54	1.42	852,975	850,401	1,013,477
HAG	HOSE	718.2	18,241.13	0.00%	25.4	15.02	1.38	2,701,887	2,622,118	2,735,541
VCB	HOSE	2,665.0	69,823.53	0.00%	26.2	15.67	1.37	287,820	472,638	551,005
STB	HOSE	1,142.5	23,307.24	0.00%	20.4	10.54	1.52	341,827	1,587,045	1,530,759
BVH	HOSE	680.5	28,988.08	0.00%	42.6	23.19	2.28	159,145	182,203	328,143
CTG	HOSE	3,723.4	55,106.39	0.00%	14.8	8.58	0.98	352,727	313,901	365,389
GAS	HOSE	1,895.0	208,450.00	0.00%	110.0	18.53	5.87	226,674	273,094	397,794

Công ty quản lý: **Royal Bank of Scotland** Ngày lập quỹ: **19/09/2011** SLCKVN: **9/142**
 Chỉ số tham chiếu: **MSCI Frontier Markets Index** Ngày lập chỉ số: **30/11/2007** TGTTSQL: **22.25 mil.**

iShares MSCI Frontier 100 Index Fund

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
MSN	HOSE	734.9	68,346.75	0.88%	93.0	203.91	4.57	144,412	169,609	152,335
VIC	HOSE	894.2	62,596.83	0.56%	70.0	8.30	4.13	455,343	374,737	363,013
STB	HOSE	1,142.5	23,307.24	0.31%	20.4	10.54	1.52	341,827	1,587,045	1,530,759
VCB	HOSE	2,665.0	69,823.53	0.24%	26.2	15.67	1.37	287,820	472,638	551,005
DPM	HOSE	379.9	12,309.87	0.15%	32.4	6.54	1.42	852,975	850,401	1,013,477
BVH	HOSE	680.5	28,988.08	0.08%	42.6	23.19	2.28	159,145	182,203	328,143

Công ty quản lý: **iShares** Ngày lập quỹ: **12/09/2012** SLCKVN: **6/102**
 Chỉ số tham chiếu: **MSCI Frontier 100 Index** Ngày lập chỉ số: **30/11/2007** TGTTSQL: **519.45 mil.**

iShares MSCI Vietnam Investable Market Index Fund ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
-------	-----	-------------------	-----------------	----------	---------------	-------------	-------------	---------------------	---------------------	---------------------

Công ty quản lý: **iShares** Ngày lập quỹ: SLCKVN
 Chỉ số tham chiếu: **MSCI VN Investable Market Indx** Ngày lập chỉ số: **01/12/2010** TGTTSQL: **4,752.96 mil.**

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	6,982	5.9	0.9	15.6%	10.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	18,527	7.0	1.5	20.9%	15.3%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,810	23.6	0.8	2.7%	1.6%
Sản xuất giấy	808	8.3	0.8	10.7%	5.5%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	39,481	21.4	2.0	18.5%	7.9%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,621	4.1	0.7	18.2%	3.8%
Khai khoáng	11,968	51.2	4.8	2.2%	1.5%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	21,623	19.1	1.4	11.4%	8.1%
Xây dựng	30,331	-	53.0	1.1	-4.0%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,179	7.5	1.2	17.6%	9.3%
Công nghiệp phức hợp	891	7.5	1.7	13.3%	9.5%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,655	10.1	1.0	8.1%	3.9%
Thiết bị điện	1,676	-	17.8	0.8	-0.9%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	43	26.9	0.6	2.2%	1.5%
Máy công nghiệp	8,554	6.6	1.4	21.4%	14.8%
Vận tải					
Vận tải thủy	8,882	-	3.0	0.9	3.6%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,284	14.0	1.4	15.1%	11.5%
Dịch vụ vận tải	6,317	8.8	1.3	18.2%	11.5%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	3,458	9.1	1.4	14.7%	6.7%
Đào tạo & Việc làm	208	9.9	0.6	8.0%	2.6%
Nhà cung cấp thiết bị	185	8.6	0.8	10.4%	4.6%
Chất thải & Môi trường	156	2.4	0.7	34.7%	16.9%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,754	9.9	1.2	12.9%	7.4%
Lốp xe	8,202	9.9	2.7	29.1%	12.8%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	2,128	6.7	1.1	16.0%	8.3%
Vang & Rượu mạnh	365	13.6	1.5	18.4%	11.3%
Đồ uống & giải khát	249	7.1	1.3	14.3%	9.7%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	15,929	9.8	1.3	14.5%	6.5%
Thực phẩm	201,886	23.1	4.8	21.9%	17.0%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	54	43.0	0.7	1.6%	1.2%
Thiết bị gia dụng	2,170	8.3	1.0	12.4%	6.1%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	159	8.9	1.5	14.5%	10.1%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	3,165	8.7	1.5	17.7%	7.0%
Giày dép	8	-	1.1	0.5	-33.3%
Hàng cá nhân	4,868	8.8	1.6	16.7%	9.0%
Thuốc lá					
Thuốc lá	691	-	8.3	1.1	2.4%

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.